TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 6 - 2022
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Minh Sâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lâm Tới;

2. Bà Nguyễn Thị Anh Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Neàng Sa Men – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2022, về việc *"tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/6/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Kim N, sinh năm: 1998; địa chỉ: Khóm T, phường A, thành phố H, tỉnh Đ;

- *Bị đơn:* Anh Hồ Văn C, sinh năm: 1994; địa chỉ nơi cư trú: Tổ 7, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A.

Chị Lê Thị Kim N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, anh Hồ Văn C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Kim N trình bày:

Năm 2015, chị N và anh C tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, đến năm 2016 đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 18/3/2016; thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc, nhưng anh C thường xuyên ghen tuông, dùng những lời nhục mạ chửi chị N, nay không thể sống chung với nhau nữa, nên chị N yêu cầu ly hôn.

Trong thời gian chung sống 02 con chung Hồ Thị Kim Trúc, sinh ngày 09/6/2016 và Hồ Đăng Khoa, sinh ngày 05/02/2019; Hiện các con đang sống chung với anh C, chị N đồng ý để cho anh C nuôi dạy con chung, chị N không cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng không thể tiến hành hòa giải được; Do anh C vắng mặt.

- Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên còn để án quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim N với anh Hồ Văn C.

Về con chung: Để cho anh Hồ Văn C nuôi dạy 02 con chung 02 con chung Hồ Thị Kim Trúc, sinh ngày 09/6/2016 và Hồ Đăng Khoa, sinh ngày 05/02/2019; Không xem xét về cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đồng thời, bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Tịnh Biên. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2019;

Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2019.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Lê Thị Kim N với anh Hồ Văn C chung sống với nhau năm năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh A theo giấy chứng nhận kết hôn số 16/2016 ngày 18/3/2016, nên được xem là hôn nhân hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Xét, vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, nhưng hiện tại chị N và anh C xảy ra mâu thuẫn, do trong thời gian chung sống, anh C ghen tuông, dùng những lời nhục mạ chửi chị N;

Đồng thời theo biên bản xác minh ghi nhận ý kiến của ông Hồ Văn Gương (cha ruột anh C), ông Gương cho biết, hiện nay anh C và chị N đã không sống chung với nhau khoảng 02 năm, do chị N có quen người đàn ông khác, thường xuyên nhắn tin, từ đó anh C thường xuyên nhậu, hiện nay chị N đã có chồng và có con khác, nên cũng yêu cầu Tòa án cho anh C được ly hôn với chị N; Nhận thấy hôn nhân giữa chị Lê Thị Kim N với anh Hồ Văn C không hạnh phúc, kéo dài sẽ gây đau khổ cho nhau, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim N với anh Hồ Văn C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Chị Lê Thị Kim N với anh Hồ Văn C trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung Hồ Thị Kim Trúc, sinh ngày 09/6/2016 và Hồ Đăng Khoa, sinh ngày 05/02/2019; Chị N đồng ý để 02 con chung cho anh Hồ Văn C nuôi dạy, nên không để hạn chế sự ảnh hưởng của việc cha mẹ ly hôn, tạo điều kiện thuận lợi cho con phát triển, nhằm ổn định cuộc sống, nên Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của của chị N tiếp tục nuôi dạy 02 cháu Hồ Thị Kim Trúc, sinh ngày 09/6/2016 và Hồ Đăng Khoa, sinh ngày 05/02/2019 cho anh C nuôi dạy; Không đặt ra xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung không có, nên không đặt ra xem xét.

[2.4] Chị Lê Thị Kim N được miễn nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim N.

Chị Lê Thị Kim N được ly hôn với anh Hồ Văn C, giấy chứng nhận kết hôn số 16/2016 ngày 18/3/2016 của UBND thị trấn Tịnh B, huyện T, tỉnh A không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực thi hành.

Anh Hồ Văn C được tiếp tục nuôi dạy 02 con chung Hồ Thị Kim Trúc, sinh ngày 09/6/2016 và Hồ Đăng Khoa, sinh ngày 05/02/2019; Anh Hồ Văn C không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Anh Hồ Văn C cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Lê Thị Kim N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Chị Lê Thị Kim N phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số 0007527 ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên; Chị N đã nộp đủ án phí.

Anh Hồ Văn C không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Báo cho chị Lê Thị Kim N và anh Hồ Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát H. Tịnh Biên (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS H. Tịnh Biên (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cù Minh Sâm